

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
(nếu có)

TÊN TỔ CHỨC
ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THUYẾT MINH NHIỆM VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO¹

1. Tên nhiệm vụ/nhiệm vụ thành phần thuộc cụm nhiệm vụ, chuỗi nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

2. Loại hình và hình thức triển khai²

3. Thời gian thực hiện:tháng (từ.....đến.....)

4. Tổng kinh phí đề xuất:.....đồng.

Cơ cấu nguồn vốn:

- Ngân sách nhà nước:.....%.

- Ngoài ngân sách nhà nước³:.....%.

5. Đề nghị phương thức khoán chi

☐ Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng	☐ Khoán chi từng phần, trong đó:
	- Kinh phí khoán:triệu đồng
	- Kinh phí không khoán:triệu đồng

6. Chủ nhiệm nhiệm vụ

- Nhân tài về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo⁴ ☐

- Nhà khoa học trẻ tài năng, kỹ sư trẻ tài năng⁵ ☐

- Không thuộc hai trường hợp quy định ở trên ☐

Họ và tên:Số định danh cá nhân:

Ngày, tháng, năm sinh:Giới tính: Nam ☐ / Nữ: ☐

Học hàm, học vị/Trình độ chuyên môn:

Chức danh nghề nghiệp⁶:Chức vụ

Điện thoại:E-mail:

Tên tổ chức đang công tác:

Địa chỉ tổ chức:

7. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ⁷

7.1. Tên tổ chức chủ trì nhiệm vụ:

Mã số tổ chức:

Điện thoại:

Địa chỉ:

Họ và tên thủ trưởng tổ chức:

7.2. Năng lực, kinh nghiệm của tổ chức chủ trì

- Nêu tóm tắt các kinh nghiệm, năng lực, cơ sở vật chất, công nghệ, các công trình, dự án đã thực hiện liên quan đến vấn đề nghiên cứu (*không quá ½ trang A4*):

- Đội ngũ nhân lực thực hiện nhiệm vụ (*Trình bày năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ chính, không quá 01 trang A4*):

8. Các tổ chức phối hợp/đồng tài trợ thực hiện nhiệm vụ (nếu có)

8.1. Tên tổ chức 1:

Mã số tổ chức:

Điện thoại:

Địa chỉ:

8.2. Tên tổ chức 2:

Mã số tổ chức:

Điện thoại:

Địa chỉ:

9. Tính cấp thiết (*Luận giải chi tiết về tính cấp thiết của nhiệm vụ*)

10. Mục tiêu (*Mục tiêu chung/mục tiêu cụ thể*)

11. Nội dung và phương pháp thực hiện (*Liệt kê các nội dung, công việc chính của nhiệm vụ, cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu, thiết kế nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sẽ sử dụng gắn với từng nội dung nghiên cứu hoặc hoạt động sản xuất thử nghiệm (nếu có)...*)

12. Kết quả dự kiến

(*Kết quả/sản phẩm chính dự kiến đạt được của nhiệm vụ và yêu cầu về số lượng và khoa học cần đạt*)

12.1. Công bố khoa học

Số TT	Bài báo; Sách chuyên khảo và các sản phẩm khác	Số lượng	Yêu cầu khoa học cần đạt	Ghi chú
-------	--	----------	--------------------------	---------

1	Trong nước			
...				
2	Quốc tế			
...				

12.2. Nguyên lý ứng dụng; phương pháp; tiêu chuẩn; quy phạm; phần mềm máy tính; bản vẽ thiết kế; quy trình công nghệ; sơ đồ, bản đồ; số liệu, cơ sở dữ liệu; báo cáo phân tích; tài liệu dự báo (phương pháp, quy trình, mô hình,...); quy hoạch; luận chứng kinh tế-kỹ thuật; báo cáo nghiên cứu khả thi; báo cáo tư vấn chính sách và các sản phẩm khác.

TT	Tên sản phẩm	Yêu cầu khoa học cần đạt	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
1			
...			

12.3. Mẫu (model, maket); sản phẩm (là hàng hóa, có thể được tiêu thụ trên thị trường); vật liệu; thiết bị, máy móc; dây chuyền công nghệ; giống cây trồng, vật nuôi và các loại khác.

Số TT	Tên sản phẩm cụ thể và chỉ tiêu chất lượng chủ yếu của sản phẩm	Đơn vị đo	Mức chất lượng			Dự kiến số lượng/quy mô sản phẩm tạo ra
			Cần đạt	Mẫu tương tự (Theo các tiêu chuẩn mới nhất)		
				Trong nước	Thế giới	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1						
...						

12.4. Đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và các loại hình khác

TT	Tên sản phẩm	Yêu cầu khoa học cần đạt	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
1			

...			
-----	--	--	--

12.5. Kết quả tham gia đào tạo sau đại học (nếu có)

TT	Cấp đào tạo	Số lượng	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1				
...				

13. Khả năng ứng dụng và phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu (Phương thức, địa chỉ ứng dụng, chuyển giao kết quả nhiệm vụ; khả năng thị trường; phương án thương mại hóa; phân chia lợi nhuận từ thương mại hóa kết quả nhiệm vụ (nếu có))

.....

14. Dự kiến hiệu quả và tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ

14.1. Đánh giá về dự kiến hiệu quả đầu ra của nhiệm vụ⁸:

14.2. Đánh giá về dự kiến tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ⁹:

.....

15. Dự toán kinh phí thực hiện

(Nội dung chi thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 Nghị định 265/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ)

ST T	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ phân theo các khoản chi		
	Ng uồn kinh phí	Tổ ng số	Nội dung chi thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

	a. Kinh phí khoá n chi:														
	b. Kinh phí khôn g khoá n chi:														
1.2	Ngu ồn ngoà i ngân sách nhà nước														

** Quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 6 Nghị định 265/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ*

16. Quản lý rủi ro và biện pháp kiểm soát
(xác định, phân tích, đánh giá mức độ tác động và đề xuất biện pháp quản lý, kiểm soát, ứng phó đối với các loại rủi ro có thể xảy ra theo quy định tại Điều 37 và Điều 38 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025):

Chủ nhiệm nhiệm vụ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện tổ chức chủ trì
(Ký tên, đóng dấu)

¹ Ngoài các quy định chung tại biểu mẫu này, đối với các loại hình nhiệm vụ khoa học và công nghệ; nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong khuôn khổ hợp tác quốc tế; các nhiệm vụ thành phần thuộc cụm nhiệm vụ, chuỗi nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; nhiệm vụ thực hiện theo hình thức liên kết, hợp tác công tư, thuyết minh cần đáp ứng các yêu cầu cụ thể quy định tại khoản 3, 5, 6, 7 và 8 Điều 11 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025.

² Ghi theo đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ.

³ Từ khoản chi của doanh nghiệp cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo; từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, tổ chức và đơn vị sự nghiệp.

⁴ Theo quy định tại Điều 54 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025.

⁵ Theo quy định tại Điều 55 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025; Điều 39 và Điều 40 Nghị định số 263/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025.

⁶ Ví dụ: chức danh nghiên cứu khoa học (nghiên cứu viên, nghiên cứu viên chính, nghiên cứu viên cao cấp), chức danh công nghệ hoặc tương đương.

⁷ Đối với chuỗi nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tổ chức chủ trì cần đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 7 Điều 3 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025.

⁸ Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 17 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025

⁹ Đánh giá dựa trên sự phù hợp của kết quả theo nội dung và tiêu chí quy định các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 18 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025